

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Biên;
2. Ông Nguyễn Văn Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Tiến M, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 44, thị trấn A, huyện S, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1969 và bà Ngọc Thị L, sinh năm 1969; có vợ Hoàng Thị U, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/8/2013, Công an quận Đ, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt)

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 83, phường X, thành phố B, tỉnh B

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Võ Khánh T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 52, đường H, phường L, thành phố B tỉnh B.

2. Anh Ngô Ngọc L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 82+ 83 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh B.

3. Anh Bùi Duy Hưng, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 07, thị trấn A, huyện S, tỉnh B.

4. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 83, phường X, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tiến M là nhân viên làm thuê tại quán lẩu vịt Anh Lô của anh Ngô Ngọc L ở lô 82+ 83, đường C, phường L, thành phố B. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/5/2020, M đi xe ôm đến nhà bạn là Nguyễn Thanh T ở số nhà 83, tổ dân phố T, phường X thành phố B chơi và ăn cơm tối tại đó. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ăn cơm với ông Nguyễn Duy B là bố của anh T thì M nhận được nhiều cuộc điện thoại của anh Lyêu cầu trả lại xe đạp thể thao mà trước đó M đã mượn của anh L mang đi cầm cố. Do không có tiền chuộc xe trả cho anh L nên M nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3-443.39 của Tú để mang đi cầm cố lấy tiền chuộc xe đạp trả cho anh L và chi tiêu cá nhân. Lúc này thấy anh T đang tắm, M nói dối Ông B là “bác cho cháu mượn xe một lát, cháu về trả chìa khóa kho cho anh L rồi quay lại trả xe luôn”. Ông B tin tưởng M nói thật nên đồng ý cho M mượn xe. Ngay sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-443.39 đến quán game bắn cá ở ki ốt chợ T, phường N, thành phố B. Tại đây, M gặp và đặt vấn đề vay của anh Võ Khánh T, là người quen của M số tiền 2.400.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 98B3-443.39 làm tin, anh Thành đồng ý. Khi giao dịch, M và anh Thành chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy tờ gì. Sau đó M sử dụng 1.100.000 đồng để chuộc xe đạp trả cho anh Luân. Số tiền còn lại 1.300.000 đồng, M khai nạp thẻ chơi game bắn cá thua hết.

Ngày 25/5/2020, ông Nguyễn Duy B có đơn trình báo Công an thành phố B và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 175480, biển kiểm soát 98B3-443.39. Cùng ngày, Hoàng Tiến M đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Ngày 25/5/2020, anh Võ Khánh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-443.39.

Tại Kết luận định giá tài sản số 274/KL- HĐĐG ngày 26/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 98B3-443.39 đã qua sử dụng có trị giá 13.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-443.39 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Nguyễn Thanh T. Đến nay Ông B và anh T không có yêu cầu đề nghị bồi thường dân sự.

Đối với anh Võ Khánh T là người cho M vay tiền, nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-443.39 nhưng không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm

tội mà có nên anh Thành không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đến nay anh Thành yêu cầu M phải hoàn trả cho anh số tiền 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Ngô Ngọc L khai chiếc xe đạp thể thao mà M mượn của anh đi cầm cố thì khi cho mượn anh có đồng ý cho M mang đi cầm cố, sau đó M đã trả lại xe cho anh nên anh không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Vật chứng của vụ án gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Tiến M đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Hoàng Tiến M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh T khai nhận: Chiếc xe mô biển kiểm soát 98B3- 443.39 là của anh, anh và gia đình đã được nhận lại xe nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Tiến M từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/5/2020.
3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Hoàng Tiến M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 579 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Hoàng Tiến M hoàn trả cho anh Võ Khánh T số tiền 2.400.000 đồng.
5. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản số 274/KL-HĐĐG ngày 26/5/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/5/2020, tại gia đình ông Nguyễn Duy B ở số nhà 83, tổ dân phố Thành Non, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Hoàng Tiến M đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3- 443.39 trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản mang đi bán. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại là ông Nguyễn Duy B; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thanh T không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[7.2] Về yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Võ Khánh T yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.400.000 đồng thì thấy: Khi cho bị cáo

M vay tiền và nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3- 443.39, anh Thành không biết chiếc xe là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý hoàn trả anh Thành số tiền 2.400.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 579 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[8]. Đối với chiếc xe đạp thể thao bị cáo M mượn của anh Ngô Ngọc L đi cầm cố, quá trình điều tra, anh Ngô Ngọc L khai khi cho bị cáo mượn xe, anh L đồng ý cho bị cáo mượn mang đi cầm cố, sau đó bị cáo đã trả lại xe cho anh Luân, anh L không có đề nghị gì, không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[11] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo M để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tiến M 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/5/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Hoàng Tiến M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ-VSK ngày 19/8/2020)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 579 Bộ luật Dân sự:

- Bị cáo Hoàng Tiến M phải hoàn trả cho anh Võ Khánh T số tiền 2.400.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Tiến M.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKS thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.